NAM PHI: CON ĐƯỜNG TIẾN TỚI DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG VÀ THỊNH VƯỢNG

(Phần 2)

*Đỗ Đức Định**

III. QUAN HỆ VIỆT NAM – NAM PHI: CHIA SẺ KINH NGHIỆM CẢI CÁCH, XÂY DỰNG ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC

Đến nay, quan hệ Việt Nam - Nam Phi đã được mở rộng trên nhiều lĩnh vực, từ chính trị, ngoại giao, đến kinh tế, thương mại, đầu tư, ngân hàng, nông nghiệp, thủy sản, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, du lịch, giáo dục, đào tạo, công nghệ và khoa học kỹ thuật, an ninh và quốc phòng, giao lưu văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, môi trường, khí tượng thủy văn, phòng chống thiên tai, hợp tác tại các diễn đàn khu vực và quốc tế.

Trong các quan hệ nay, thương mại là lĩnh vực có sự phát triển mạnh nhất những năm gần đây. Kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam- Nam Phi tăng trung bình trên 40%/năm trong giai đoạn 2001- 2005, riêng năm 2005 đạt giá trị trường 220 triệu USD, gấp hơn 11 lần so với năm 2000. Năm 2006 và 2007 có giảm, nhưng không nhiều, năm 2007 đạt 188,83 triệu USD, xuất siêu 42.39 triệu USD. Đây là năm thứ tư liên tiếp Việt Nam xuất siêu sang Nam Phi, sau hai năm 2002 và 2003 nhập siêu. Năm 2007, 10 mặt hàng hoặc nhóm mặt hàng xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam sang Nam Phi gồm có giày dép; gạo; cà phê; gỗ, sản phẩm gỗ, mây tre và thảm; máy tính, điện tử và linh kiện; sản phẩm dệt may; hạt tiêu; than; hạt điều; túi xách, ví, vali và mũ. Trong các mặt hàng nhập khẩu từ Nam Phi vào Việt Nam, nhóm nguyên phụ liệu cho sản xuất công nghiệp, xây dựng và máy móc thiết bị phụ tùng chiếm tỷ trọng lớn nhất, khoảng 45% tổng kim ngạch nhập khẩu, tiếp đến là nhóm mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ, năm 2006 riêng nhóm này chiếm gần 25%.

Tuy quan hệ thương mại hai nước đã có bước tăng trưởng nhanh, nhưng khối lượng và giá trị xuất nhập khẩu chưa lớn, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều mới đạt trên dưới 200 triệu USD, bằng khoảng 0,1% tổng kim ngạch ngoại thương của hai nước cộng lại hàng năm trị giá gần 200 tỷ USD.

Một động thái mới của hợp tác Việt Nam- Nam Phi là tháng 1 năm 2006, công

* Phó giáo sư, Tiến sĩ,
Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

ty đa quốc gia hàng đầu Nam Phi SAB Miller đã chính thức đầu tư 22,5 triệu USD vào VINAMILK Việt Nam để sản xuất bia với dung lượng 1 triệu hectolít/năm. Đây là dự án đầu tiên của Nam Phi tại Việt Nam.

Những kết quả trên đây phản ánh cả những thuận lợi và khó khăn trong quan hệ Việt Nam - Nam Phi. Những thuận lợi chủ yếu là: hai nước đều đang trong quá trình cải cách và mở rộng hội nhập quốc tế, có những điều kiện tốt cho sự phát triển các quan hệ thương mại giữa hai nước, cơ sở hạ tầng được cải thiện, cơ chế thông thoáng hơn, quy mô thị trường tăng lên, thuế nhập khẩu giảm dần theo lộ trình đã gia nhập WTO, hai thị trường có những khả năng bổ sung cho nhau, là cầu nối hỗ trợ nhau vào thị trường các nước châu Phi và các nước Đông Nam Á. Về khó khăn, người tiêu dùng hai nước chưa biết nhiều về kinh tế và hàng hóa của nhau, cả hai bên đều phải đối mặt với sự cạnh tranh rất lớn của các đối thủ nặng ký như Trung Quốc, Thái Lan, Inđônêxia..., cơ cấu hàng hoá và giá cả kém cạnh tranh, doanh nghiệp hai nước chưa có quan hệ bền vững, chưa quen với tập quán tiêu dùng và tập quán kinh doanh, thiếu thông tin thị trường, khoảng cách địa lý khá xa xôi, nhiều quan hệ kinh doanh phải thông qua môi giới, đại lý, nên việc xây dựng bạn hàng làm ăn lâu dài và các mạng lới bán hàng còn nhiều hạn chế.

Từ nghiên cứu về công cuộc cải cách kinh tế - xã hội ở Nam Phi và về mối quan hệ hợp tác Việt Nam- Nam Phi, các tác giả của công trình nghiên cứu này đã rút ra một số đặc điểm, kinh nghiệm và bài học rất đáng quan tâm, tham khảo sau đây:

Thứ nhất, tính chất của cuộc cải cách ở Nam Phi là toàn diện, căn bản và mang tính cách mạng, bao hàm tất cả các mặt của đời sống chính trị- kinh tế- xã hội của đất nước, mang lại sự thành công to lớn trên hầu hết các lĩnh vực đối nội và đối ngoại, tạo ra một bước ngoặt lịch sử đưa đất nước từ chế độ Apacthai phân biệt chủng tộc dã man, bị cô lập ở khu vực và bị trừng phạt bởi cộng đồng quốc tế, trở thành một đất nước hòa bình, dân chủ, phát triển khá và ngày càng mở rộng hội nhập quốc tế.

Thứ hai, khâu đột phá mang tính quyết định dẫn tới thành công là sự chuyển giao quyền lực trong hòa bình và hòa giải dân tộc. Với một đất nước đa sắc tộc, đa tôn giáo, đa đảng phái, có cội rễ sâu xa từ chế độ phân biệt chủng tộc, rất khó thay đổi, vậy mà chính quyền mới ở Nam Phi đã thành công trong việc xây dựng được một hệ thống pháp luật mới, từ Hiến pháp đến các văn bản pháp lý khác, xây dựng được một nhà nước mới dân chủ và công bằng vì mọi công dân không phân biệt màu da, tôn giáo, đảng phái, giai cấp. Đây là một kinh nghiệm đặc biệt độc đáo của Nam Phi, giải quyết những xung đột, mâu thuẫn bằng phương pháp hòa bình và hòa giải dân tộc, hạn chế đổ máu, hướng tới đoàn kết dân tộc vì sự phát triển, một kinh nghiệm quý báu, một tấm gương sáng để nhiều quốc gia châu Phi và nhiều nước khác tham khảo, tránh những cuộc xung đột kéo dài, dẫn đến tàn sát đẫm máu và gây ra đói khổ cho hàng triệu người dân.

Thứ ba, những giải pháp hàng đầu mang lại sự thành công cho công cuộc tái thiết và phát triển ở Nạm Phi là ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh tư nhân hóa, nâng cao tỷ lệ tiết kiệm, gắn tăng trưởng

kinh tế cao với mở rộng an sinh xã hội, tạo nhiều việc làm, xóa đói giảm nghèo, tăng cường các cơ hội để huy động các thành phần và nguồn lực tham gia vào tiến trình phát triển. Sau khi chế độ Apacthai sụp đổ, mặc dù về mặt pháp lý chủ nghĩa phân biệt chủng tộc không còn nữa, nhưng trên thực tế nhiều di sản của nó chưa được khắc phục, tình trạng bạo lực, bất ổn còn tiếp diễn, nhiều hoạt động kinh tế - xã hội bị đảo lộn, lạm phát cao, thất nghiệp nhiều, khả năng quản lý của chính quyền mới có nhiều hạn chế, yếu kém, nhiều người da đen chưa tìm được việc làm, chưa có cơ hội tham gia vào tiến trình phát triển. Để khắc phục tình trạng đảo lộn, bất an và sa sút sau sự sụp đổ của chế độ Apacthai và đẩy mạnh sự phát triển kinh tế - xã hội, chính quyền mới ở Nam Phi đã quyết tâm thực hiện những chính sách, biện pháp cả từ cấp vĩ mô đến vi mô, cấp quốc gia đến cấp tỉnh và địa phương, cấp nhà nước đến công ty và hộ gia đình, nhằm làm cho xã hội Nam Phi trở nên ổn định hơn, công bằng hơn, nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn, mang lại quyền lợi cho tất cả mọi người.

Một trong những giải pháp quan trọng nhất trong lĩnh vực này là việc thực thi chính sách xây dựng "nền kinh tế nhị nguyên" *(dual economy)* dựa trên 3 trụ cột chính gồm: Thúc đẩy tăng trưởng trong nền kinh tế chính thức; Tạo việc làm trong nền kinh tế phi chính thức; Thực hiện an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo. Chính sách này có hai mặt mạnh, một mặt phát triển các ngành kinh tế chính thức tiên tiến, dựa trên công nghệ và lao động kỹ năng cao để đạt mục tiêu tăng trưởng cao, đủ sức cạnh tranh toàn cầu; mặt khác xây dựng một nền kinh tế phi chính thức, dựa trên lao động kỹ năng thấp để tạo nhiều việc làm, giảm thất nghiệp, xóa đói giảm nghèo, tạo điều kiện để mọi người đều được hưởng lợi từ tăng trưởng kinh tế nói riêng, từ công cuộc cải cách kinh tế - xã hội nói chung.

Thứ tư, điểm mấu chốt để nền kinh tế có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành công là Nam Phi đã kịp thời lựa chọn phương thức cải cách cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy lợi thế so sánh động, chuyển từ phương thức cũ phụ thuộc nặng nề vào nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có, sang phương thức mới sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên giàu có như một lợi thế để phát triển công nghiệp và dịch vụ, tạo ra một cơ cấu mới chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vừa phát triển được các ngành công nghiệp và dịch vụ có giá trị gia tăng và sức cạnh tranh cao hơn, vừa tạo được nhiều việc làm, giảm bớt sức ép về nghèo đói và thất nghiệp, tránh được sự tụt hậu về kinh tế, không để lãng phí những nguồn tài nguyên giàu có được thiên nhiên ban tặng. Sự chuyển đổi sang phương thức phát triển mới được xây dựng trên cơ sở của tư duy nhận thức mới của chính phủ Nam Phi cho rằng tài nguyên thiên nhiên không phải là lợi thế vĩnh viễn, tận dụng và khai thác nguồn tài nguyên này là cần thiết cho phát triển kinh tế, nhưng cần phải kết hợp các nguồn tài nguyên sẵn có đó với việc xây dựng những ngành công nghiệp và dịch vụ mới, có hàm lượng khoa học, công nghệ và việc làm cao, tạo cơ sở phát triển kinh tế bền vững đi đôi với nâng cao năng lực cạnh tranh của toàn bộ nền kinh tế cũng như của các công ty và từng sản phẩm.

Thứ năm, Nam Phi đã lựa chọn đúng và giải quyết khá tốt nhiều vấn đề mang tính then chốt và nan giải trong quá trình xây dựng xã hội mới như: 1) Nâng cao năng lực quản lý thông qua các chính sách và biện pháp cải cách hành chính công, nâng cao năng lực của bộ máy công quyền đi đôi với việc điều tiết và cơ cấu lại khu vực dịch vụ công, làm cho các dịch vụ này hoạt động hiệu quả hơn, phục vụ được đa số nhân dân không phân biệt màu da, sắc tộc; 2) Đẩy mạnh chống tham nhũng, đã làm sáng tỏ nhiều vụ tham nhũng liên quan đến việc cung cấp và phân phối các nguồn phúc lợi xã hội; 3) Thực hiện chương trình giảm nghèo, góp phần cải thiện cuộc sống cho hàng triệu dân nghèo; 4) Mở rộng các hoạt động phúc lợi xã hội cho người già, trẻ em, người tàn tật và những người có hoàn cảnh khó khăn khác, đồng thời tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cho mọi đối tượng trong các lĩnh vực như điện, nước sạch, vệ sinh, giáo dục, y tế, dinh dưỡng, mở rộng quyền sở hữu nhà ở, thực hiện cải cách đất đai, cải thiện việc tiếp cận các dịch vụ văn hóa, thông tin, công nhận 11 ngôn ngữ chính trên phạm vi toàn quốc để đáp ứng quyền lợi về ngôn ngữ và tiếng nói của các dân tộc khác nhau, ưu tiên và tăng chi ngân sách cho các ngành phúc lợi xã hội như giáo dục, y tế, nhà ở, bảo hiểm và dịch vụ đời sống; 5) Xây dựng và cải thiện cơ sở hạ tầng kinh tế, nhất là các ngành điện, giao thông đường sắt, đường bộ, cầu cảng... theo hướng hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kinh tế - xã hội ở trong và ngoài nước; 6) Khắc phục tình trạng bị cô lập ở khu vực và bị trừng phạt bởi cộng đồng quốc tế, thực hiện tự do hóa thương mại, đầu tư, tăng cường hội nhập khu vực và quốc tế.

Thứ sáu, phương thức cải cách phù hợp và hữu hiệu của Nam Phi là cải cách tổng thể, thông qua các biện pháp điều chỉnh dần dần, trung dung và hòa hợp, không làm ồ ạt, cực đoan hay đột biến theo kiểu "tiếng nổ lớn" (Big Bang Approach). Những bằng chứng nổi bật về cách làm của Nam Phi có thể dễ dàng nhận thấy trong việc bảo vệ quyền lợi của người da đen, nhưng không phủ nhận vai trò, công lao và sự đóng góp của người da trắng, mà thực hiện hòa hợp dân tộc để mọi người đều có cơ hội tham gia vào tiến trình phát triển chung và liên tục của đất nước; hay trong cách triển khai các chương trình cải cách tùy theo điều kiện cụ thể của từng thời kỳ, như trong giai đoạn I giành trọng tâm vào cải cách ở cấp trung ương, đến giai đoạn II chuyển trọng tâm của cải cách xuống cấp địa phương, cơ sở. Ba phương thức cải cách trên đây rõ ràng là phù hợp và thiết thực trong điều kiện của Nam Phi, giúp Nam Phi vượt qua được những thử thách, khó khăn, tránh được những cú sốc lớn hay khủng hoảng, đạt được những mục tiêu đề ra về dân chủ, công bằng và phát triển với hiệu quả kinh tế - xã hội cao, không gây đảo lộn xã hội, đảm bảo được sự liên tục và nâng cao trong tiến trình phát triển; khác hẳn với tình hình đã diễn ra ở một số nước châu Phi khác như nước láng giềng Dimbabuê chẳng hạn, do thay đổi quá nhanh, quá mạnh, quá cực đoan, đã dẫn đến tình trạng mâu thuẫn đảng phái, gây nhiều đảo lộn và bất ổn trong xã hội, làm cho tiến trình phát triển bị đứt đoạn, mất tính liên tục, về chính trị bầu cử mất tính dân chủ, các phe phái không thừa nhận kết quả bầu cử, về kinh tế lạm phát đột ngột dâng cao tới hàng chục triệu phần trăm một năm, từ một nền kinh tế phát triển vào loại nhất

châu Phi đã nhanh chóng rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng, trở thành một nền kinh tế tồi tệ nhất châu Phi, đẩy hàng triệu người dân vào cảnh khốn cùng.

Thứ bảy, hai hướng hay hai mũi chiến lược đã giúp Nam Phi nhân đôi thành quả của công cuộc cải cách là biết gắn tiến trình phục hưng ở trong nước với tiến trình tái hội nhập khu vực và quốc tế. Chính giải pháp kép này đã mở đường cho Nam Phi một mặt thoát khỏi tình cảnh bị cô lập, bao vây, cấm vận ở khu vực và trên thế giới, khắc phục được những khó khăn, trở ngại là di sản để lại từ thời kỳ của chế độ Apacthai; mặt khác vừa phát huy được những năng lực vốn có ở trong nước, vừa thu hút thêm các nguồn lực và cơ hội phát triển được tạo ra từ bên ngoài trong tiến trình khu vực hóa, toàn cầu hóa ngày càng gia tăng, mở rộng quan hệ và nâng cao vị thế của Nam Phi trên trường quốc tế, đến lượt nó, việc tăng cường hội nhập khu vực và quốc tế đã trở thành một đòn bẩy mạnh tăng thêm sức lực cho công cuộc cải cách kinh tế - xã hội ở trong nước, đưa cải cách đến thành công.

Thứ tám, quan hệ Việt Nam - Nam Phi những năm gần đây ngày càng tăng nhanh và được mở rộng trên nhiều lĩnh vực, nhất là về kinh tế, thương mại, đầu tư, nhưng khối lượng nhỏ, chưa đi vào chiều sâu và qua trung gian nhiều, vì thế cần đẩy mạnh các quan hệ trực tiếp, đi vào chiều sâu, nâng lên tầm đối tác chiến lược, không chỉ mở rộng quan hệ trực tiếp với Nam Phi, mà cần coi Nam Phi là một đầu cầu quan trọng để mở rộng quan hệ hợp tác nhiều mặt giữa Việt Nam với các nước châu Phi khác, đồng thời xây dựng Việt Nam trở thành một cầu nối để mở rộng quan hệ hợp tác nhiều mặt giữa Nam Phi với các nước Đông Nam Á khác. Để làm được việc đó, cần tăng cường nghiên cứu, tìm hiểu về Nam Phi, chia sẻ kinh nghiệm cải cách với Nam Phi, tăng cường công tác thông tin về Nam Phi. Không chỉ một bên, mà cả hai nước đều cần có những hiểu biết ngày càng đầy đủ về nhau, hỗ trợ và hợp tác với nhau trong các lĩnh vực mà bên này hay bên kia có thế mạnh, như sự phát triển của các lĩnh vực thương mại, đầu tư, các ngành khai thác, chế biến và chế tác khoáng sản, các ngành công nghệ cao, các ngành tạo nhiều việc làm, các ngành nông nghiệp, thủy sản, các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế trang trại... Trong quá trình hợp tác, hai bên cùng nhau tìm ra những hình thức và sáng kiến hợp tác thích hợp, đa dạng, thiết thực, hiệu quả, cùng có lợi, kể cả các hình thức hợp tác hai bên, ba bên và nhiều bên. Trên các diễn đàn quốc tế, hai bên có thể cùng nhau phối hợp để thúc đẩy các quan hệ hợp tác Nam-Nam, Bắc- Nam vì lợi ích của hai nước, của khu vực, của các nước đang phát triển và của cả thế giới.

Tài liệu tham khảo

30. Hiền, Nguyễn Thanh, số 1(01) 9/2005, *Một số nét khái quát về Cộng hoà Nam Phi*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông.

31. Hiền, Nguyễn Thanh, 12(016) 2006, *Tình hình bạo lực và xung đột vũ trang ở châu Phi*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông.

32. Hiền, Nguyễn Thanh, 9(025) 2006, *Tìm hiểu thể chế chính trị Apacthai*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông.

33. Hiền, Nguyễn Thanh, 12(028) 2006, *Thể chế chính trị dân chủ của Nam Phi hiện nay*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông.